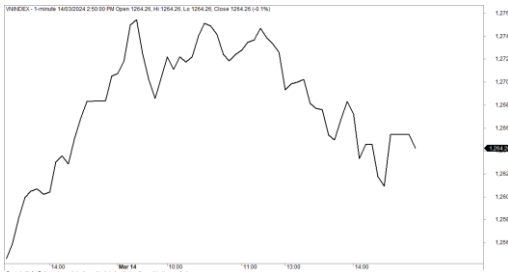


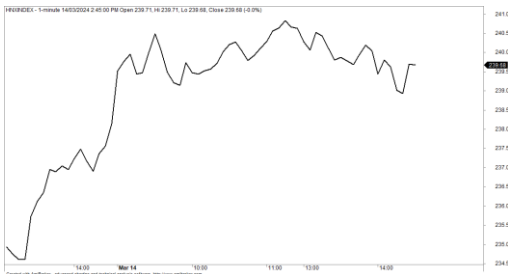
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,264.26	239.68	91.62
% ngày	-0.49%	0.62%	0.10%
% tuần	-0.33%	0.97%	0.01%
% tháng	5.48%	3.74%	2.56%
% năm	21.55%	18.33%	20.92%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	27,924	3,570	711
TB 1 tuần	26,225	2,441	750
TB 1 tháng	24,084	2,024	827
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,324.12	141.81	8.09
Bán	3,234.56	38.56	35.02
Giá trị ròng	-910.44	103.25	-26.93
Độ rộng TT			
Mã Tăng	159	100	201
Mã Giảm	172	82	138
Không Đổi	88	143	564
Chỉ số chính			
P/E	14.59	20.03	17.54
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,120	322	1,201
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay khi chỉ số sàn HOSE bị bán mạnh. Lực bán chiếm ưu thế khiến chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.49% dừng tại 1264.26 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.62% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.1%. Giá trị giao dịch đạt 32,205 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index ghi nhận mức giảm mạnh 0.94% với 22 mã giảm và 4 mã tăng. Trong đó nhóm Ngân hàng suy yếu trên diện rộng gồm ACB, BID, CTG, MBB, VCB, STB, SHB, TPB, STB... đóng cửa trong sắc đỏ. Ngược lại, GAS (2.53%), GVR (1.55%), PLX (0.67%), VIC (2.11%) đi ngược thị trường.

PVT (6.85%), IJC (6.77%) là tâm điểm hôm nay khi tăng hết biên độ. Về nhóm ngành, nhóm Dầu khí (PVD, PVT, GAS), Bất động sản (KBC, DIG, HQC, GVR) đi ngược thị trường.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị hơn 835 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó VHM (166 tỷ), VNM (141 tỷ), FRT (104 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, SSI (130 tỷ), PVD (71 tỷ), PVS (54 tỷ), dẫn đầu ở chiều mua ròng.

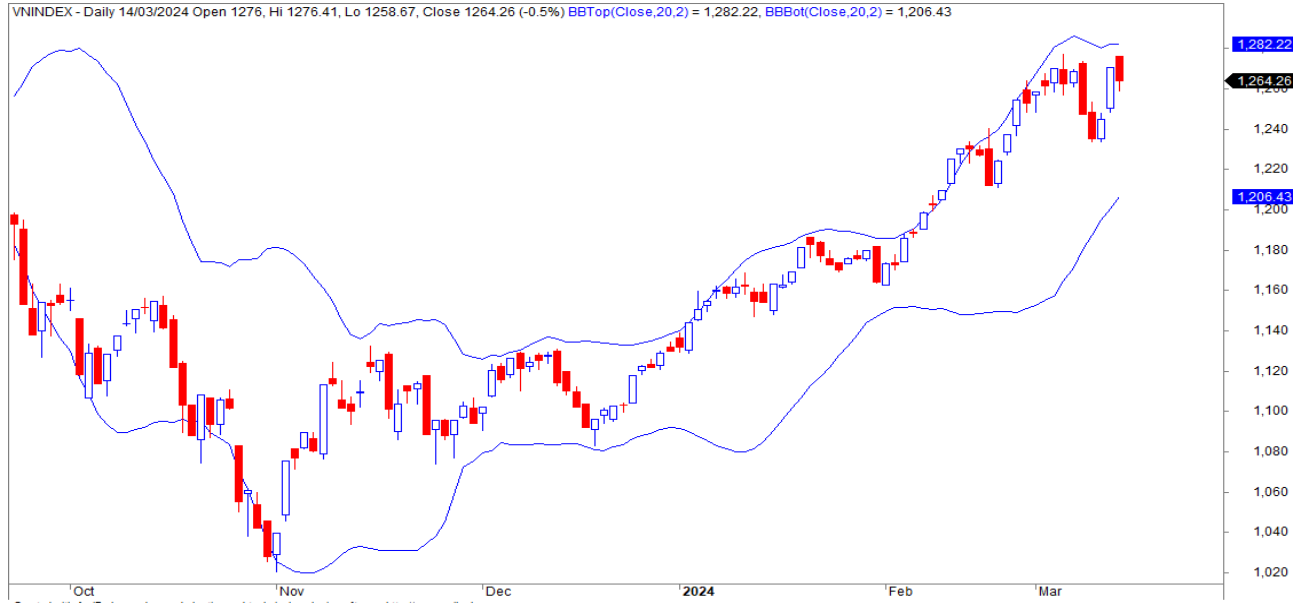
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên, các quỹ ETF có thể sẽ thực hiện cơ cấu danh mục tại phiên 15/03/2024 cho nên thị trường có thể sẽ có nhiều biến động mạnh trong phiên, đặc biệt là phiên ATC. Điểm tích cực ở thời điểm hiện tại là dòng tiền tiếp tục tăng mạnh, đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps cho nên chúng tôi đánh giá thị trường chỉ xuất hiện các nhịp điều chỉnh nhẹ và sớm quay trở lại đà tăng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để mua mới hay tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1264.26	-0.49%
VN30	1260.32	-0.94%
VN Mid	1906.03	-0.15%
VN Small	1503.16	0.93%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	239.68	0.62%
HN30	522.73	1.22%
VNX AllSh	1280.72	-0.59%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.62	0.10%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2324.11882	
Bán	3234.55853	
GT rỗng	-910.439709	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	141.81	
Bán	38.56	
GT rỗng	103.25	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.09	
Bán	35.02	
GT rỗng	-26.93	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TCO	750	6.98%
VTP	5800	6.92%
PVT	1850	6.85%
HUB	1300	6.77%
IJC	1050	6.77%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	2800	9.72%
CET	600	8.96%
VTV	500	7.94%
PVB	1700	7.80%
CMS	1200	6.63%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SCJ	0	13.41%
NED	0	10.78%
VNH	3859393	10.23%
VEF	81635584	9.88%
PFL	0	7.33%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BTP	-753	-4.33%
ELC	-1050	-4.33%
MHC	-340	-3.46%
CCL	-240	-2.68%
MWG	-1300	-2.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DNP	-800	-3.76%
FID	-100	-3.45%
EVS	-300	-3.33%
KSQ	-100	-3.03%
AAV	-100	-2.56%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KHD	-1700	-14.53%
MCG	-354	-10.11%
ICF	-639	-7.52%
ILA	-162	-2.84%
DDV	-318	-2.26%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	536,552,761	
BID	299,842,928	
CTG	188,755,210	
VHM	187,020,084	
GAS	181,442,448	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,799,996	
PVS	17,636,956	
HUT	16,779,225	
SHS	15,043,400	
THD	13,474,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	192,829,916	
VGI	118,827,345	
MCH	98,944,237	
BSR	59,011,809	
VEA	47,871,349	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	47,885,800	34,025,676
SSI	40,257,900	27,245,884
VND	40,168,500	32,708,720
DIG	35,281,500	21,348,640
HPG	31,392,900	33,992,381

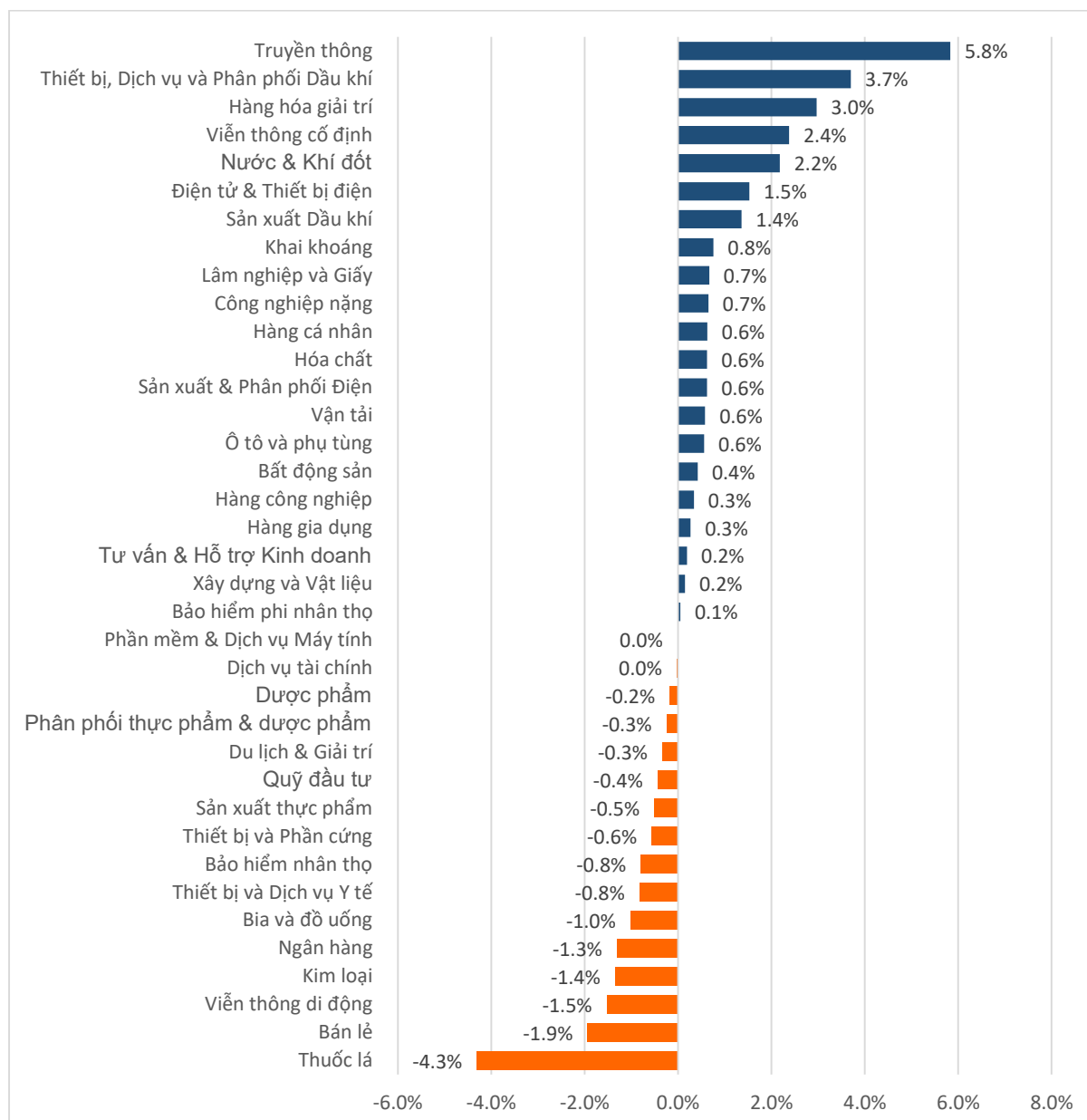
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	##### #	24,056,898
PVS	691,876,492,200	6,679,353
CEO	300,834,417,700	11,223,023
MBS	193,176,009,500	4,998,592
TIG	57,692,025,500	2,524,684

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	158,672,365,000	7,112,189
NED	29,595,487,500	237,878
SBS	32,219,490,500	2,919,378
DDV	31,924,564,600	1,716,306
VGI	81,827,710,000	1,674,912

Nguồn: FinProX & YSVN



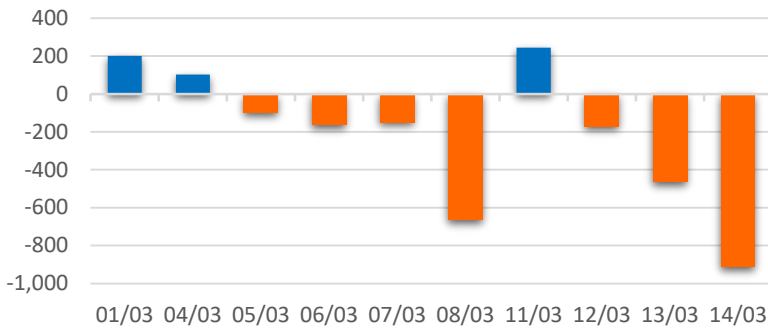
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

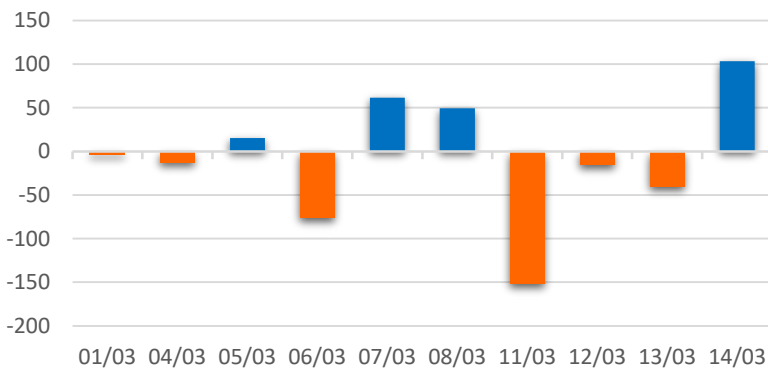
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	130,160	VHM	-165,692
PVD	71,070	VNM	-141,221
KDH	50,331	FRT	-104,345
VIX	49,139	SBT	-80,239
PVT	40,570	HPG	-63,796

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

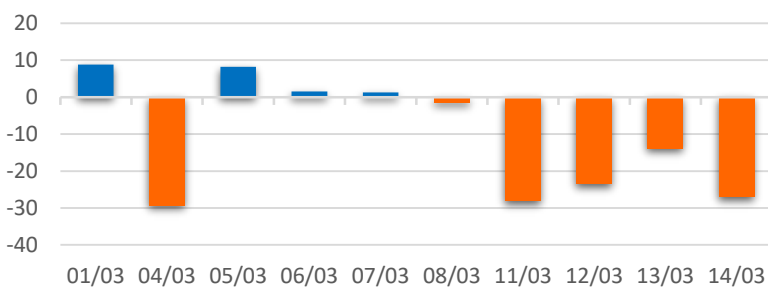
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	54,468	IDC	-3,707
SHS	52,450	BVS	-2,940
TIG	4,774	LAS	-2,188
DTD	3,575	CEO	-1,869
VCS	1,233	VFS	-1,838

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	3,614	BSR	-28,064
ACV	723	MPC	-635
VGG	338	IFS	-526
KCB	252	MCH	-518
DSC	49	MML	-443

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PLX	46,073	MSN	81,723
VHM	42,544	PVT	34,156
GAS	34,121	FPT	26,586
ASM	23,272	DIG	16,005
KBC	12,118	KDH	13,375

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

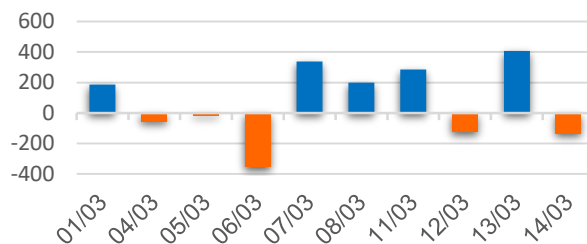
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	14,159	PVS	7,976
		SHS	1,900

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

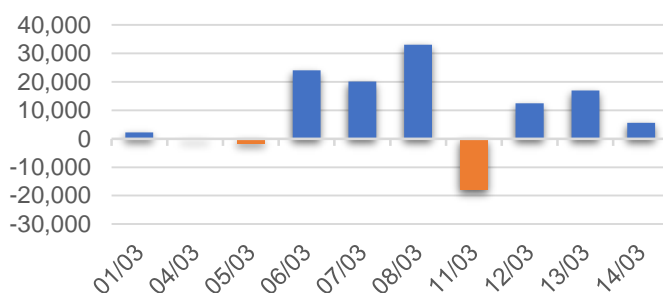
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	788.28	GDA	235
		BSR	5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

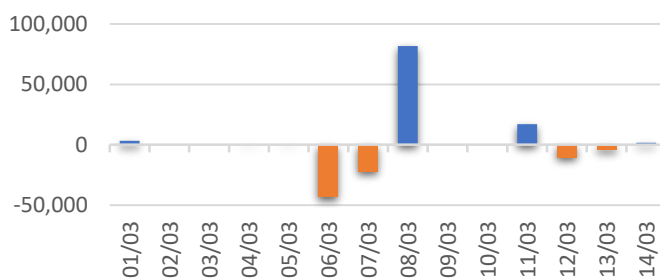
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



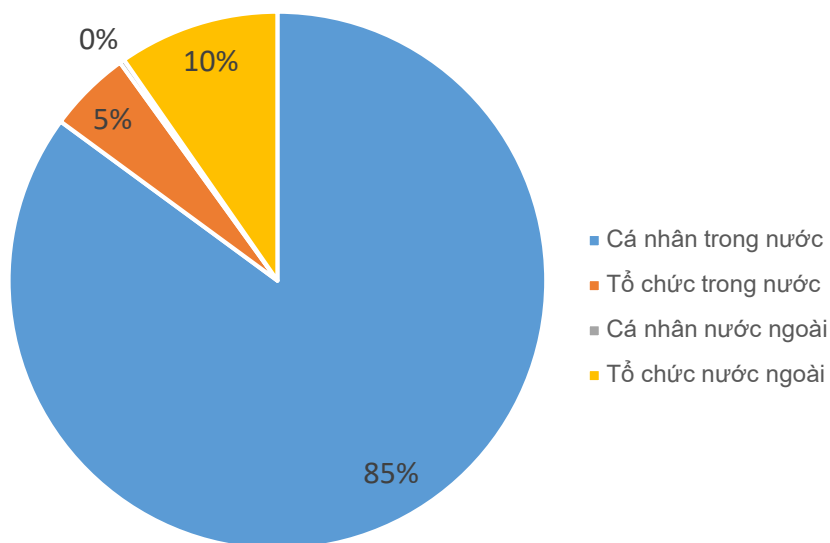
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



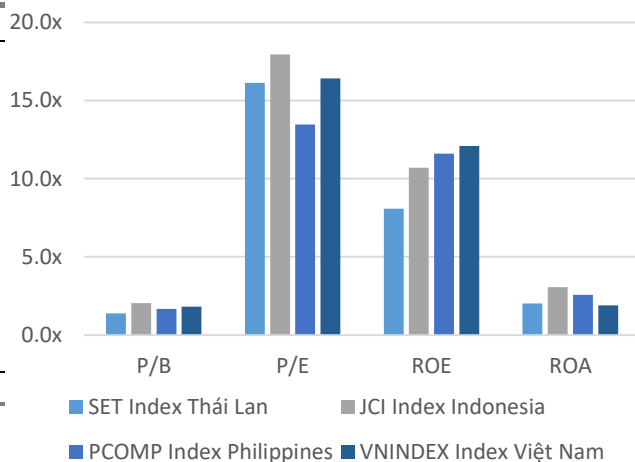
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.7x	1.8x
P/E		16.1x	17.9x	13.5x	16.4x
ROE	%	8.08	10.71	11.60	12.08
ROA	%	2.02	3.07	2.58	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	478.71	765.95	172.11	209.51
GTGD	Tỷ USD	0.95	0.75	0.09	0.95
LS cổ tức	%	3.25	3.30	2.59	1.57

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written